

Số: 07/2021/QĐST - HNGĐ

Yên Mô, ngày 28 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 050/2021/TLST- HNGĐ ngày 7/01/2021.

* **Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị H, sinh năm 1977

ĐKNKTT: Xóm 2, thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

* **Bị đơn:** Anh Đoàn Văn T, sinh năm 1973

Sinh quán: Xóm 2, thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Nơi công tác và cư trú: Lữ đoàn 299, Quân đoàn I, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 357 Bộ luật dân sự. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/01/2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/01/2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị H và anh Đoàn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Đoàn Thị Tâm N sinh ngày 15/6/2006 cho

chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến khi cháu N đủ tuổi thành niên. Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) kể từ tháng 2/2021 đến khi cháu Đoàn Thị Tâm N đủ tuổi thành niên.

Anh T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Đoàn Thị Tâm N được chung sống với chị H. Anh T có quyền được tham nom, chăm sóc con chung, Chị H và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở anh T trong việc thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung.

Kể từ ngày chị H có đơn đề nghị thi hành án, anh T không nộp số tiền cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

2.2, Về tài sản chung, công nợ : Chị Phạm Thị H và anh Đoàn Văn T thỏa thuận vợ chồng tự giải quyết nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) và án phí cấp dưỡng là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Tổng số tiền án phí chị Phạm Thị H phải nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2016/0002394 ngày 7/01/2021 của Chi cục T hành án dân sự huyện Yên Mô.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được T hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thu hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thu hành án theo quy định tại các Điều, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Phong;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Hoa